SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Light

EVELYN 01

Nh ẹ **và thoáng khí** cả **ngày**
Evelyn đư i các tính năng an toàn b ổ sung làm cho giày lao độ n g **này** t ư ở n g cho các chuyên gia trong môi **khe** trong **giày dép** . Một hù h ợp **hoàn** hảo cho bất cứ **ai có** m ộ t cuộ c số n g năng độ n g.

Những vật liệu **cao** cấp hơn **thép**	Lướ
ót bên trong i **thép**	Lướ
rong Đ ệm **chân SJ** làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	01 / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng **thép**	0.195 kg
ẩn **hóa** u chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012



WHT



LBL



BLK



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ê ngoài bằng cao su Oxytraction hoàng loạt trên cả sàn khô và ướ (SRA+ SRB).



SRC
rước là một trong những tính năng an toàn và giày bảo hộ SRC phải vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể **giúp** bạn lâu hơn.



h X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



T
ấm **lót chân** T
chống tĩnh **mái** có thể tháo rời
vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và bàn T **thoáng khí** và hút ẩm.

Công nghiệp **n:**
thuộc v về **y** h ọ c , phục vụ **ăn** uố ạnh g, **l**àm sc ốpẩm &g

ường: **Môi** t
Bề mặt cự cmịn ờn **môi khô**

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Dgiày, chúng tôi khuyên bạn **nên** v ệ sinh giày thư ờn g **xuyên** và bảo v ệ **chúng** bẩm phải cáp hủ hàm hiệ **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
	Những vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn		
	Top: khả năng ntấm ớch ơ	? 0.8	50.5 iờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốch ơ	? 15	404 mg/cm2
ót bên trong	i **thép** Lư ớ		
	L ớp **lót:** ntấm ớch ơ	? 2	43.7 iờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốch ơ	? 20	350 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **Phlon/cao su**		
	Ch ố n trượt (**mài mòn**) ế ngoài (	? 150	129 mm
	a đế **ngoài SRA** gót chân	? 0.28	0.37 ma sát
	a đế **ngoài SRA** Phầ t g	? 0.32	0.35 ma sát
	a đế **ngoài SRB** gót chân	? 0.13	0.21 ma sát
	ộ đế **ngoài SRB** phần g	? 0.18	0.23 ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	80.6 megaohm
	Hấp thụ **năng** l ượ **gót chân** ủ	? 20	28 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Safety Jogger và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
i **CO2 phát** thả		
	V ật l iệu	1.15 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		3.40 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	19%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đổi.